

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình
xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010.

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng và thực hiện

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010

(ban hành kèm theo Quyết định số 109/2007/QĐ-TTg
ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia trong giai đoạn 2007 - 2010 (sau đây gọi tắt là “Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia”).

Quy chế này áp dụng đối với các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành quản lý đầu tư, sản xuất và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”); giới hạn trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư trực tiếp từ Việt Nam ra nước ngoài và đầu tư trong nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia” là chương trình xúc tiến đầu tư được xây dựng trên cơ sở định hướng thu hút và khuyến khích đầu tư thống nhất trên

toàn quốc, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010 của cả nước, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế - kỹ thuật, cũng như mục tiêu, nội dung, yêu cầu quy định tại Quy chế này và được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện.

2. “Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư” là các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao chủ trì thực hiện các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm đã được phê duyệt.

3. “Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia” là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổng hợp các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức thẩm tra, điều chỉnh và tổng hợp các đề án - chương trình thành Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

Điều 3. Mục tiêu và nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

1. Mục tiêu của Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia là tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, gắn kết hoạt động xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành và địa phương trên cả nước trong một chương trình tổng thể thống nhất; gắn kết với hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và lĩnh vực liên quan khác.

2. Nội dung cơ bản của Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia:

a) Tạo dựng, quảng bá hình ảnh Việt Nam; thông tin, tuyên truyền về môi trường đầu tư, chủ trương và chính sách pháp luật về đầu tư, hiệu quả đầu tư tại Việt Nam;

b) Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu của một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm trọng điểm cần thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

c) Thu thập dữ liệu, nghiên cứu xây dựng Danh mục dự án trọng điểm quốc gia kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài phù hợp chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ, quy hoạch phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật;

d) Nâng cấp, duy trì hoạt động có hiệu quả website giới thiệu đầu tư, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam, kết nối với các địa chỉ website có uy tín trên thế giới và các địa chỉ

website của các Bộ, ngành, địa phương trong nước;

đ) Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nghiên cứu, lựa chọn đối tác và địa bàn đầu tư tiềm năng nhằm tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và thúc đẩy đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài;

e) Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng xúc tiến đầu tư cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp;

g) Tổ chức các chương trình vận động xúc tiến đầu tư tại các địa bàn trọng điểm ở nước ngoài, các hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư ở trong nước, nhằm thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế trọng điểm, cũng như khuyến khích đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài;

h) Hỗ trợ, tư vấn pháp lý, xúc tiến, quảng bá việc triển khai các dự án có quy mô lớn, có ảnh hưởng quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng, miền và đất nước;

i) Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và ngoài nước nhằm giới thiệu môi trường đầu tư và kết quả hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

k) Các hoạt động xúc tiến đầu tư khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ QUỐC GIA

Điều 4. Đề án - chương trình xúc tiến đầu tư

1. Các Bộ, ngành quản lý đầu tư, sản xuất và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng đề án - chương trình xúc tiến đầu tư do Bộ, ngành và địa phương mình chủ trì tổ chức thực hiện (theo mẫu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, xây dựng thành Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

2. Đề án - chương trình xúc tiến đầu tư phải có nội dung phù hợp với quy định tại Điều 3 Quy chế này và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Có tác động lớn đến việc thu hút đầu tư vào các lĩnh vực hoặc vùng lãnh thổ đang cần khai thác nguồn lực để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng thời kỳ;

- Phù hợp với định hướng của Chính phủ về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và khuyến khích đầu tư

trực tiếp từ Việt Nam ra nước ngoài trong từng thời kỳ;

- Khả thi và hợp lý trên các phương diện: phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn lực về con người, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật;

- Kết hợp và thống nhất hoạt động xúc tiến đầu tư do các Bộ, ngành hoặc địa phương liên quan tổ chức. Đề án - chương trình xúc tiến đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần được lồng ghép, thống nhất với hoạt động xúc tiến đầu tư của các cơ quan liên quan trên địa bàn (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thương mại và Du lịch, Trung tâm Xúc tiến đầu tư (Trung tâm Xúc tiến thương mại - du lịch), Ban Quản lý các khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu thương mại tự do, Khu công nghệ cao...).

3. Đề án - chương trình xúc tiến đầu tư của năm kế hoạch được gửi tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

4. Trường hợp xét thấy đề án - chương trình xúc tiến đầu tư cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với mục tiêu, nội dung, yêu cầu quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy chế này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề án.

Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung đề án và gửi lại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 5. Thẩm tra và phê duyệt đề án - chương trình xúc tiến đầu tư

1. Nội dung thẩm tra:

- Mức độ đáp ứng của đề án - chương trình xúc tiến đầu tư với mục tiêu, nội dung và yêu cầu quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy chế này;

- Lợi ích và sự cần thiết của đề án trong việc thu hút đầu tư vào các lĩnh vực hoặc các vùng đang cần khai thác nguồn lực để thực hiện chiến lược phát triển;

- Khả năng kết hợp, lồng ghép với các đề án chương trình xúc tiến khác;

- Tính hợp lý về sử dụng kinh phí, nguồn lực và cơ sở vật chất kỹ thuật khác.

2. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành về quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư, các quy định tại Quy chế này và ý kiến thẩm tra của Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, phê duyệt và

giám sát việc thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm.

Điều 6. Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

1. Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia bao gồm các thành viên là đại diện có thẩm quyền của Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Ngoại giao, Tổng cục Du lịch, do một Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Chủ tịch Hội đồng.

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời đại diện các cơ quan, tổ chức hoặc chuyên gia để tham vấn ý kiến.

2. Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia có trách nhiệm tổng hợp các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư do các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân xây dựng; tổ chức thẩm tra, điều chỉnh và tổng hợp thành Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt Chương trình.

3. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; ban hành Quy chế hoạt động và chế độ làm việc của Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thẩm tra

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận đề án - chương trình xúc tiến đầu tư hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các đề án - chương trình thành dự thảo Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia và gửi các thành viên Hội đồng thẩm tra.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, các thành viên Hội đồng gửi ý kiến thẩm tra của mình đến Chủ tịch Hội đồng thẩm tra.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận đề án - chương trình, Hội đồng thẩm tra tổ chức họp thẩm tra và có kết luận thẩm tra dự thảo Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm để báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận thẩm tra dự thảo Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm trên cơ sở báo cáo và kết luận thẩm tra của Chủ tịch Hội đồng thẩm tra.

5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm được phê duyệt, Bộ

Kế hoạch và Đầu tư công bố trên website của Bộ; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho các cơ quan liên quan về nội dung của Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm đã được phê duyệt, trong đó quy định rõ mục tiêu, cơ quan (Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chủ trì tổ chức thực hiện; mức kinh phí được hỗ trợ; tiến độ triển khai thực hiện; địa điểm triển khai; cơ quan phối hợp và các yêu cầu cần thiết khác đối với từng đề án - chương trình thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

Đối với các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư không đạt yêu cầu đưa vào Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho cơ quan chủ trì xúc tiến đầu tư liên quan bằng văn bản và nêu rõ lý do; đồng sao gửi các cơ quan liên quan.

Chương III**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ QUỐC GIA**

Điều 8. Triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi và tổng hợp việc thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia. Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư chịu trách nhiệm thực

hiện các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư được phê duyệt trên cơ sở thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư chủ động tổ chức triển khai thực hiện chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ quy định tại Quyết định phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm và chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình.

3. Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư giao một đơn vị trực thuộc có chức năng xúc tiến đầu tư, làm đầu mối thực hiện nội dung của các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư, trong trường hợp cần thiết, mời các cơ quan liên quan tham gia thực hiện các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư do mình chủ trì.

4. Đối với đề án - chương trình xúc tiến đầu tư có nhiều cơ quan tham gia, cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư có trách nhiệm phối hợp và phân công các cơ quan tham gia thực hiện từng nội dung của đề án - chương trình.

5. Cơ quan tham gia chương trình có trách nhiệm thực hiện nội dung được phân công theo đúng mục tiêu, yêu cầu, tiến độ quy định; báo cáo kết quả thực hiện và quyết toán kinh phí thực hiện nội

dung được phân công với cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư.

Điều 9. Điều chỉnh và chấm dứt đề án - chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

1. Trường hợp các Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư có yêu cầu điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt đề án - chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm đã được phê duyệt, cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư có văn bản đề nghị Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giải thích rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư, Hội đồng thẩm tra báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định việc điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt đề án - chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

Trường hợp phát hiện cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư có sai phạm trong việc thực hiện mục tiêu, nội dung, tiến độ của đề án - chương trình hoặc xét thấy nội dung của đề án - chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc

tiên đầu tư quốc gia không còn phù hợp, Hội đồng thẩm tra đề nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định việc chấm dứt đề án - chương trình.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản tới cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan về việc điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện đề án - chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia cho phù hợp yêu cầu, tình hình cụ thể, sau khi trao đổi với cơ quan chủ trì, Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định và thông báo cho các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh biết, thực hiện.

3. Trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành đề án - chương trình xúc tiến đầu tư trong năm kế hoạch, cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư có trách nhiệm báo cáo Hội đồng thẩm tra và kiến nghị phương án xử lý. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định phương án xử lý cụ thể trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng thẩm tra.

4. Việc điều chỉnh, thay đổi nội dung các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trực tiếp quyết định nếu mức kinh phí hỗ trợ của chương trình không thay đổi so với mức kinh phí hỗ trợ đã được duyệt hoặc chỉ tăng thêm dưới một tỷ đồng Việt Nam; trường hợp mức kinh phí hỗ trợ bổ sung tăng trên một tỷ đồng Việt Nam thì phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định.

Điều 10. Báo cáo thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư

1. Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư gửi báo cáo tình hình đánh giá kết quả và các kiến nghị liên quan đến việc thực hiện các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư đã được thông báo trong năm kế hoạch tới Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đối với các đề án - chương trình hoàn thành sau ngày 15 tháng 11 hàng năm, cơ quan chủ trì chương trình gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư sau 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành đề án - chương trình.

2. Hội đồng thẩm tra không xem xét, xử lý tiếp các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư của các cơ quan, chủ chương trình không có báo cáo tình hình thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư của năm trước năm kế hoạch.

3. Trước ngày 30 tháng 12 hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm; đồng gửi Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan.

Điều 11. Hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

1. Kinh phí hỗ trợ thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm do Nhà nước cấp từ Quỹ Hỗ trợ được thành lập tại Quyết định số 195/1999/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ và được bố trí trong kế hoạch ngân sách hàng năm.

2. Căn cứ Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm được phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán ngân sách Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia để Bộ Tài chính tổng hợp kế hoạch ngân sách, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt, bổ sung Quỹ nêu tại khoản 1 Điều này.

Bộ Tài chính thông báo tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng mức kinh phí dành cho Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm để Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao cho các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư.

3. Giao Bộ Tài chính cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với từng nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư quy định tại Điều 3 Quy chế này.

4. Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí được cấp, đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung các khoản thu, chi theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

5. Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư có trách nhiệm quyết toán toàn bộ các khoản thu, chi của các đề án - chương trình thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

6. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể thủ tục cấp kinh phí và quyết toán thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ
XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; bảo đảm Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ, có hiệu quả và theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến chương trình xúc tiến đầu tư do mình chủ trì và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát chương trình.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ, bị

xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế này. Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010.

2. Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia quy định tại Quy chế này, được tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư khác không thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu của Bộ, ngành, địa phương.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng